

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày: 15/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Hồng V;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Lan và bà Nguyễn Thị Mỹ.
- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Thái Nam - Thư ký Toà án Nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án Nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2022/HSST ngày 06/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 23/5/2022 đối với bị cáo:

Đỗ Công V—sinh năm 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Tổ 4, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Ngọc A và bà Đỗ Thị Xuân K.

Tiền án:

- Ngày 18/8/2014, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt ngày 20/02/2015. Đã nộp án phí.
- Ngày 21/4/2016, Tòa án nhân dân quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt ngày 15/12/2017. Chưa nộp án phí 200.000 đồng và phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

- Ngày 28/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Chấp hành xong hình phạt ngày 26/02/2021. Chưa nộp án phí 200.000 đồng.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2021 cho đến nay. Có mặt.

*** Bị hại:** Lương Hồng Q.

Địa chỉ: Làng I, xã D, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Phan Hận L.

Địa chỉ: Tổ 02, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Bà Lê Thị S.

Địa chỉ: Tổ 07, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 09/8/2021 Đỗ Công V qua nhà Phan Hận L để chơi. Tại đây, V rủ L đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, L điều khiển xe mô tô hiệu Honda AirBlade mà đỏ (Chưa rõ biển số) của B (bạn của L, chưa rõ nhân thân, lai lịch) gửi tại nhà L để chở V đi tìm tài sản trộm cắp. Khi L và V đến khu vực làng I, xã D, huyện G thì phát hiện tại rẫy của anh Lương Hồng Q có hàng rào lưới B40 và có dây kẽm gai dăng phía ngoài lưới B40. Lúc này, L ở ngoài đường canh giới, V đi vào dùng kim cắt dây kẽm gai rồi kéo qua một bên, V tiếp tục dùng kim cắt các mối lưới B40 ra để tháo. Cắt xong thì V chạy ra đường gọi L vào cùng thu gom để L chở đi bán, còn V đi bộ ra đường để chờ L bán xong sẽ quay lại đón. L chở lưới B40 đến bán cho bà Lê Thị S được số tiền 830.000 đồng. Sau đó, L trả xe mô tô cho B rồi đi về. V đợi L lâu và thấy có nhiều người đi đến nên V bỏ chạy. Do nghĩ không trốn được nên đến 16 giờ cùng ngày, V đến Công an xã D, huyện G đầu thú.

Tại Kết luận giám định tài sản số 55 ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Ia Grai kết luận: 81 kg lưới kim loại B40 có giá trị là 1.701.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 05/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai đã truy tố bị cáo Đỗ Công V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

2. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng. Lời nói sau cùng trước khi nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự để tuyên phạt bị cáo mức án từ 24 đến 28 tháng tù. Truy thu ông Phan Hận L số tiền 830.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố Tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của nên hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Công V khai nhận, sau khi chấp hành xong hình phạt về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo không có việc làm nên đã nảy sinh ý định tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài. Do đó, khoảng 12 giờ ngày 09/8/2021 bị cáo đến nhà Phan Hận L và rủ L cùng tham gia trộm cắp thì L đồng ý. Phan Hận L điều khiển xe mô tô chở bị cáo đi đến khu vực Làng I, xã D, huyện G, tỉnh Gia Lai thì thấy có hàng rào lưới B40 nên L đứng cạnh giới, còn bị cáo dùng kiềm cắt, tháo hàng rào lưới sắt B40. Sau đó, cả hai cùng thu gom và thống nhất L sẽ chở đi bán xong quay lại đón bị cáo. Tuy nhiên, do có nhiều người dân phát hiện nên bị cáo đã bỏ chạy, nghĩ không trốn được nên bị cáo đến Công an xã D, huyện G, tỉnh Gia Lai đầu thú. Kết quả điều tra đã xác định được, giá trị của 81kg lưới sắt B40 là 1.701.000 đồng.

Xét nhân thân của bị cáo Đỗ Công V chưa được xóa án tích đối với Bản án số 102/2014/HSST, ngày 18/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; Bản án số 177/2016/HSST ngày 21/4/2016 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Bản án số 137/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, bị cáo có 03 tiền án, trong đó có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”.

Trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị dưới 02 triệu đồng nên các tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp phải được xem xét là dấu hiệu định tội được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên không tiếp tục được coi là tình tiết định khung hình phạt về “Tái phạm nguy hiểm”. Đối với Bản án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, có xác định bị cáo V “Tái phạm” về tội “Trộm cắp tài sản” của Bản án số 102/2014/HSST, ngày 18/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Tuy nhiên, vì tiền án của Bản án này đã được áp dụng là tình tiết định tội nên không tiếp tục xem xét là tình tiết tăng nặng hoặc tình tiết định khung hình phạt.

Do đó, hành vi của bị cáo Đỗ Công V phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Đỗ Công V về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng tội danh nhưng việc truy tố bị cáo với tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là không đúng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm thấy rằng:

Bị cáo là người đã thành niên nên có đầy đủ khả năng nhận thức, mặt khác bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nên biết rõ việc lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi bất chính, ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 02 triệu đồng nhưng bị cáo là người có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phạm vào điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo không chỉ

xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an ninh xã hội nên cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để có thời gian giáo dục, cải tạo bị cáo nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị xét xử nhiều lần về các tội phạm khác nhau nên có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” vì chưa được xóa án tích đối với Bản án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; sau khi phạm tội đã đầu thú nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về phần trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị S không yêu cầu bị cáo và ông Phan Hận L trả lại số tiền 830.000 đồng nên không xem xét giải quyết.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về truy thu số tiền 830.000 đồng của ông Phan Hận L thấy rằng: Đây là số tiền bà Lê Thị S có quyền yêu cầu ông Phan Hận L và bị cáo Đỗ Công V phải trả lại nhưng bà S không yêu cầu phải trả lại. Xét chủ sở hữu tài sản có quyền tự định đoạt đối với tài sản của mình. Quá trình giải quyết vụ án, bà S không yêu cầu bị cáo và ông L trả lại nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến về quyền tự định đoạt tài sản của bà S là không yêu cầu bị cáo và ông L phải trả lại cho bà S. Đây là số tiền không thuộc trường hợp phải truy thu sung công quỹ nhà nước. Do đó, không chấp nhận đề nghị truy thu số tiền 830.000 đồng theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326; Điều 327; Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 173 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Công V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Công V 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 09/8/2021.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đỗ Công V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo có quyền kháng yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- Bị cáo;
- Người TGGT khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Vũ